

Số: *56a*/QĐ-MNTC

Nà Tấu, ngày 7 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai giao bổ sung dự toán ngân sách về việc cải cách tiền lương năm 2023 của Trường Mầm non Tà Cáng xã Nà Tấu

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn vào Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61 /2017/TT- BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn vào Quyết định số 363/QĐ-PGDĐT, ngày 6 tháng 12 năm 2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên phủ về việc Bổ sung dự toán ngân sách nhà nước về việc cải cách tiền lương năm 2023;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán, hội đồng sư phạm nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước về việc cải cách tiền lương năm 2023 của Trường Mầm non Tà Cáng xã Nà Tấu

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận, tổ chuyên môn và bộ phận hành chính trong nhà trường có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Linh

Nà Tấu, ngày 07 tháng 12 năm 2023

NIÊM YẾT CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ – CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn vào Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61 /2017/TT - BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ ;

Căn cứ quyết định số 363/ QĐ – PGD ĐT ngày 6 tháng 12 năm 2023 về việc giao bổ sung dự toán thu – chi ngân sách nhà nước để chi thực hiện cải cách tiền lương năm 2023.

Căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 của đơn vị

Hôm nay ngày 07 tháng 12 năm 2023 tại phòng hội đồng trường Mầm non Tà Cáng xã Nà Tấu

Thành phần gồm có ;

1. Bà : Nguyễn Thị Linh – Chức vụ : Hiệu trưởng – Người chịu trách nhiệm công khai

2. Ông : Nguyễn Việt Anh - Kế toán

3. Bà : Cà Thị Chung - Trưởng ban TTND

4. Bà : Lương Thị Ngọc Mai - Thư ký nhà trường

5. Cùng toàn thể CBGVNV nhà trường

Đã tiến hành niêm yết công khai số liệu Dự toán ngân sách năm 2023

Thời gian niêm yết : Từ ngày 07 tháng 12 đến ngày 17 tháng 12 năm 2023

Địa điểm niêm yết : Phòng Hội đồng trường Mầm non Tà Cáng xã Nà Tấu và trên cổng thông tin điện tử nhà trường;

Biên bản lập xong vào hồi 14 giờ ngày 07 tháng 12 năm 2023 đã được thông qua các thành viên cùng nghe và nhất trí .

HIỆU TRƯỞNG KẾ TOÁN TRƯỞNG BAN TTND THƯ KÝ



Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Việt Anh

Cà Thị Chung

Lương T. Ngọc Mai

UBND THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 363 /QĐ - PGDĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên Phủ, ngày 06 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước cho các đơn vị trường học để chi thực hiện cải cách tiền lương năm 2023.

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ

Căn cứ thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Thành phố thuộc Thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ vào Quyết định số 2739/QĐ-UBND, ngày 19/12/2022 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách thành phố Điện Biên Phủ năm 2023;

Căn cứ vào Quyết định số 1790/QĐ-UBND, ngày 06/11/2023 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán và UBND các phường xã để chi thực hiện cải cách tiền lương năm 2023;

Căn cứ vào thông báo số 116/TB-TCKH, ngày 08/11/2023 của Phòng Tài chính kế hoạch thành phố Điện Biên Phủ về việc điều hành bổ sung dự toán chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường thực hiện cải cách tiền lương năm 2023;

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán Phòng Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Bổ sung dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2023 cho các đơn vị trường học để chi thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 từ nguồn kinh phí cải cách tiền lương, nguồn kinh phí tiết kiệm chi năm 2023 và nguồn 40% học phí.

(Chi tiết theo phụ lục kèm theo)

Điều 2: Căn cứ vào bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023 được giao, Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí được giao bổ sung đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Bộ phận Kế toán Phòng Giáo dục - Đào tạo, Hiệu trưởng, kế toán các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị sử dụng NS;
- Kho bạc NN;
- Lưu: VT, KTTH.

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Thị Hồng

GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 363/QĐ-PGDĐT, ngày 6 tháng 12 năm 2023

Tính chất nguồn kinh phí: Nguồn cải cách tiền lương.

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Nội dung	Mã quan hệ ngân sách	Số tiền ND 24 cấp bổ sung	40% học phí (đã có trong dự toán của đơn vị)	Ghi chú
A	B	C	D	E	
	TỔNG CỘNG		19.472.000.000	4.838.730.000	
A	Quản lý nhà nước				
I	Văn phòng phòng Giáo dục	1032086	67.000.000		
B	Sự nghiệp Giáo dục		19.405.000.000	4.838.730.000	
II	1. Sự nghiệp mầm non (071)		4.948.425.000	3.265.640.000	
1	1. Trường MN Nà Nhạn	1096029	214.403.000	74.000.000	
2	2. Trường MN Nà Tấu	1096028	214.636.000	116.500.000	
3	3. Trường MN Võ Nguyên Giáp	1096030	131.380.000	87.300.000	
4	4. Trường MN số 1 Pá Khoang	1105673	255.943.000	65.670.000	
5	Trường MN số 2 Nà Nhạn	1115254	212.752.000	97.300.000	
6	6. Trường MN Tà Càng	1115344	160.763.000	76.000.000	
7	7. Trường MN Mường Phăng	1115443	160.072.000	86.000.000	
8	8. Trường MN số 2 Pá Khoang	1124553	209.224.000	39.170.000	
9	9. Trường MN Hoa Sen	1118308	136.975.000	101.400.000	
10	10. Trường MN Họa Mi	1104917	168.590.000	42.000.000	
11	11. Trường MN 7_5	1031114	298.800.000	347.000.000	
12	12. Trường MN Him Lam	1029630	206.190.000	241.010.000	
13	13. Trường MN Nam Thanh	1029779	227.585.000	197.000.000	
14	14. Trường MN Hoa Ban	1029634	240.630.000	214.200.000	
15	15. Trường MN Thanh Trường	1029787	304.080.000	297.200.000	
16	16. Trường MN Hoa Mơ	1104965	178.451.000	112.900.000	
17	17. Trường MN Noong Bua	1031212	264.276.000	153.100.000	
18	18. Trường MN Sơn Ca	1098951	218.710.000	113.000.000	
19	19. Trường MN Hoa Hồng	1029778	290.565.000	167.000.000	
20	20. Trường MN Hoa Mai	1031111	162.000.000	90.000.000	
21	21. Trường MN 20 - 10	1029635	208.910.000	355.000.000	
22	22. Trường MN Thanh Bình	1029786	210.090.000	130.000.000	
23	23. Trường MN Thanh Minh	1031211	273.400.000	62.890.000	
III	2. Sự nghiệp Tiểu học (072)		8.474.316.000		
1	1. Trường TH số 2 Nà Nhạn	1095976	405.502.000		
2	2. Trường TH Tà Càng	1095977	432.804.000		
3	3. Trường TH số 2 Nà Tấu	1095994	509.440.000		
4	4. Trường TH số 1 Pá Khoang	1096003	469.488.000		
5	5. Trường TH số 1 Nà Nhạn	1095975	374.808.000		
6	6. Trường TH số 2 Pá Khoang	1095991	411.051.000		
7	7. Trường TH Võ Nguyên Giáp	1096007	409.280.000		
8	8. Trường TH Mường Phăng	1096012	442.038.000		
9	9. Trường TH Hoàng Văn Nô	1031112	232.729.000		
10	10. Trường TH Bé Văn Đàn	1029638	880.445.000		
11	11. Trường TH Hà Nội ĐBP	1029788	933.710.000		
12	12. Trường TH Nam Thanh	1029632	653.606.000		
13	13. Trường TH Noong Bua	1031115	626.360.000		
14	14. Trường TH Him Lam	1029789	1.023.325.000		
15	15. Trường TH Tô Vĩnh Diện	1029637	669.730.000		
IV	3. Sự nghiệp Trung học cơ sở (073)		5.982.259.000	1.573.090.000	
1	1. Trường THCS Nà Nhạn	1095963	352.323.000	78.130.000	
2	2. Trường THCS Võ Ng. Giáp	1095956	835.067.000	149.000.000	
3	3. Trường THCS Nà Tấu	1095955	434.842.000	49.700.000	
4	4. Trường THCS Him Lam	1029783	753.623.000	330.000.000	
5	5. Trường THCS Trần Can	1029777	421.515.000	145.510.000	
6	6. Trường THCS Thanh Bình	1031113	327.398.000	93.000.000	